

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HSST

Ngày: 08/12/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Bách.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Trường Ca và bà Vũ Thị Linh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Quốc Cường- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HS ngày 27/11/2023, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn N-** sinh năm 1991;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: KDC B, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn V (C) C (đã chết), mẹ đẻ Trần Thị C1.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

Bản án số 44/2009/HSST ngày 08/7/2009 của TAND huyện Chí Linh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, chấp hành án phí ngày 23/9/2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011.

Bản án số 11/2013/HSST ngày 06/3/2013 của TAND thị xã Chí Linh xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án phí ngày 29/7/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2014.

Bản án số 02/2016/HSST ngày 05/01/2016 của TAND thị xã Chí Linh xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án phí ngày 07/4/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Chị Nguyễn Thị Lan T- sinh năm 1990.

Địa chỉ: KDC L, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

\* Người làm chứng: Anh Bùi Văn H- sinh năm 1982. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/4/2023, Nguyễn Văn N (có 03 tiền án- chưa được xóa án tích) đi bộ qua khu vực nhà chị Nguyễn Thị Lan T- sinh năm 1990 ở KDC L, phường C, thành phố Chí Linh phát hiện xung quanh không có người, cửa cuốn nhà bếp mở, trong nhà không có ai nên N nảy sinh ý định vào nhà chị T để trộm cắp tài sản. N đi vào bếp phát hiện trên mặt bàn ăn bằng gỗ có để 01 chiếc máy tính xách tay màu bạc nhãn hiệu HP, chip Core i3, ram 4G, ổ cứng 128GB đang cắm sạc điện, N dùng tay rút sạc và lấy chiếc máy vi tính trên cho vào trong áo khoác đang mặc rồi đi ra ngoài đến cửa hàng bán máy vi tính của anh Bùi Văn H địa chỉ ở số 104 NTH, phường S để bán chiếc máy tính vừa trộm cắp được. N nói với anh H là do không có nhu cầu sử dụng máy tính nên đem bán, anh H đồng ý và mua lại chiếc máy tính trên với giá 1.200.000đ. Số tiền bán máy tính N đã tiêu sài cá nhân hết và sống lang thang tại thành phố Hải Phòng. Ngày 25/10/2023, chị Nguyễn Thị Lan T đã có đơn trình báo sự việc đến Công an thành phố Chí Linh cùng với hình ảnh từ Camera an ninh của gia đình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KLGĐ, ngày 26/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Chí Linh kết luận: chiếc máy tính laptop nhãn hiệu HP, màu bạc, chip Core i3, ram 4G, ổ cứng 128GB tại thời điểm ngày 29/4/2023 có giá trị là 3.500.000đ.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: chiếc máy tính laptop nhãn hiệu HP, màu bạc, chip Core i3, ram 4G, ổ cứng 128GB anh Bùi Văn H sau khi mua lại đã bán

chiếc máy tính này cho người khác không xác định được nên cơ quan Công an đã thông báo truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

Bản Cáo trạng số 91/CT-VKS-CL, ngày 22/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn N thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức án thấp nhất.

Bị hại vắng mặt không có lý do, trước đó đã có yêu cầu bồi thường giá trị chiếc máy tính là 3.500.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt Nguyễn Văn N từ 27 đến 30 tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 01/11/2023; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Lan T số tiền 3.500.000đ; Về vật chứng: Không phải giải quyết; Về án phí; Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại và Người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của Bị hại, của Người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/4/2023, tại nhà chị Nguyễn Thị Lan T- sinh năm 1990 ở KDC L, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Văn N đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt chiếc máy tính laptop nhãn hiệu HP, màu bạc, chip Core i3, ram 4G, ổ cứng 128GB của chị Nguyễn Thị Lan T có giá trị là 3.500.000đ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, là phạm tội nhưng do lười lao động, muốn có tiền để tiêu sài đã có hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản.

Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 3.500.000đ nhưng tại Bản án số 02/2016/HSST ngày 05/01/2016 của TAND thị xã Chí Linh bị cáo đã bị xác định là "Tái phạm" nay chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

5.1. Bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

5.2. Bị cáo bị truy tố xét xử ở khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nhưng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chỉ là 3.500.000đ thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

5.3. Bị cáo nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị coi là có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo Nguyễn Văn N khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập cũng như tài sản nên không áp dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của bị hại chiếc máy tính theo định giá là 3.500.000đ. Bị cáo đã bán chiếc máy này cho anh Bùi Văn H được 1.200.000đ và đã tiêu sài hết. Anh H đã bán lại chiếc máy này cho người khác nay không thu hồi được nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc máy tính này là 3.500.000đ cho chị Nguyễn Thị Lan T theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự.

[9] Về các vấn đề khác:

9.1. Đối với việc anh Bùi Văn H khi mua chiếc máy tính không biết đó là tài sản do N phạm tội mà có sau đó đã bán lại cho khách hàng khác không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu nên Cơ quan Công an thành phố Chí Linh không xử lý gì với anh H là có căn cứ.

9.2. Đối với chiếc máy vi tính anh Bùi Văn H khi mua không biết đó là tài sản do N phạm tội mà có sau đó đã bán lại cho khách hàng khác không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu nên Cơ quan Công an thành phố Chí Linh không thu hồi được và đã có thông báo tìm kiếm là phù hợp và không phải giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Áp dụng quy định các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 01/11/2023, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Lan T số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trọng Bách**